



Cau hoi TN LSD - Trắc nghiệm môn lịch sử Đảng chương 2 3

Lịch Sử Đảng (Đại học Tôn Đức Thắng)



Scan to open on Studocu

Câu 109: Tình hình đất nước ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945 được ví như hình ảnh:

1. Nước sôi lửa nóng
2. Nước sôi lửa bùng
3. Ngàn cân treo sợi tóc (đáp án)
4. Trứng nước

Câu 110: Những khó khăn, thách thức đối với Việt Nam sau cách mạng tháng Tám - 1945:

1. Các thế lực đế quốc, phản động bao vây, chống phá
2. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành
3. Hơn 90% dân số không biết chữ
4. Tất cả các phương án trên (đáp án)

Câu 111: Những thuận lợi căn bản của đất nước sau cách mạng tháng Tám - 1945

1. Cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ
2. Hệ thống chính quyền cách mạng nhân dân được thiết lập
3. Nhân dân có quyết tâm bảo vệ chế độ mới
4. Tất cả các phương án trên (đáp án)

Câu 112: Kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam ngay sau Cách mạng 8- 1945?

1. Thực dân Pháp xâm lược. (đáp án)
2. Tưởng Giới Thạch và tay sai
3. Thực dân Anh xâm lược
4. Giặc đói và giặc dốt.

Câu 113: Sau ngày tuyên bố độc lập Chính phủ lâm thời đã xác định các nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết:

1. Chống ngoại xâm
2. Chống ngoại xâm và nội phản
3. Diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm (đáp án)
4. Cả ba phương án trên

Câu 114: Chỉ thị kháng chiến kiến quốc ra đời ngày, tháng, năm nào? a.

- 25/11/1945 (đáp án)
- b. 26/11/1945
 - c. 25/11/1946
 - d. 26/11/1946

Câu 115: Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc của Trung ương Đảng ngày 25/11/1945, xác định nhiệm vụ nào là trung tâm, bao trùm nhất?

1. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng (đáp án)
2. Chống thực dân Pháp xâm lược
3. Cải thiện đời sống nhân dân
4. Cả A, B và C

Câu 116: Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc đã xác định khẩu hiệu cách mạng Việt Nam sau cách mạng tháng Tám -1945:

1. Dân tộc giải phóng
2. Thành lập chính quyền cách mạng
3. Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết (đáp án)
4. Đoàn kết dân tộc và thế giới

Câu 117: Chủ trương và sách lược của Trung ương Đảng trong việc đối phó với các lực lượng đế quốc sau cách mạng tháng Tám-1945:

1. Thêm bạn bớt thù
2. Hoa -Việt thân thiện
3. Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế đối với Pháp
4. Cả ba phương án kể trên (đáp án)

Câu 118: Những thành tựu căn bản của cách mạng Việt Nam trong việc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng sau 1945 :

1. Tổ chức tổng tuyển cử và ban hành Hiến pháp
2. Củng cố và mở rộng mặt trận Việt Minh
3. Xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang nhân dân
4. Tất cả các phương án trên (đáp án)

Câu 119: Phong trào mà Đảng đã vận động nhân dân chống nạn mù chữ diễn ra sau cách mạng tháng Tám -1945

- a. Xây dựng nếp sống văn hoá mới
- b. Bình dân học vụ (đáp án)
- c. Bài trừ các tệ nạn xã hội
- d. Xoá bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động

Câu 120: Nhân dân Nam bộ đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bảo vệ chính quyền cách mạng vào ngày nào?

- a. 23-9-1945 (đáp án)
- b. 23-11-1945
- c. 19-12-1946
- d. 10-12-1946

Câu 121: Đảng ta đã phát động phong trào gì để ủng hộ nhân lực cho Nam Bộ kháng chiến chống Pháp từ ngày 23-9-1945

- a) Vì miền Nam "thành đồng Tổ quốc"
- b) Hướng về miền Nam ruột thịt
- c) Nam tiến (đáp án)
- d) Cả ba phương án trên

Câu 122: Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được bầu khi nào?

- a. 4/1/1946

b. 5/1/1946

c. 6/1/1946 (đáp án)

d. 7/1/1946

Câu 123: Kỳ họp Quốc hội thứ nhất thành lập chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khi nào?

a. 3/2/1946

b. 2/3/1946 (đáp án)

c. 3/4/1946

d. 3/3/1945

Câu 124: Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được thông qua vào ngày tháng năm nào?

a. 9/11/1945

b. 10/10/1946

c. 9/11/1946 (đáp án)

d. 9/11/1947

Câu 125: Hà Nội được xác định là thủ đô của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vào năm nào?

a) Năm 1945

b) Năm 1946 (đáp án)

c) Năm 1954

d) Năm 1930

Câu 126: Để gạt mũi nhọn tiến công kẻ thù, Đảng ta đã tuyên bố tự giải tán vào ngày tháng năm nào và lấy tên gọi là gì?

a. 2.9.1945- Đảng Cộng sản Đông Dương

b. 25-11-1945- Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin

c. 3-2-1946- Đảng Lao động Việt Nam

d. 11-11-1945- Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương (đáp án)

Câu 127: Những sách lược nhân nhượng của Đảng ta với quân Tưởng và tay sai ở miền Bắc sau cách mạng tháng Tám

- Cho Việt Quốc, Việt Cách tham gia Quốc hội và Chính phủ

- Cung cấp lương thực thực phẩm cho quân đội Tưởng

- Chấp nhận cho quân Tưởng tiêu tiền Quan kin, Quốc tệ

- Cả ba phương án kể trên (đáp án)

Câu 128: Để quân Tưởng và tay sai khỏi kiếm có sách nhiễu, Đảng chủ trương:

a) Dĩ hoà vi quý

b) Hoa Việt thân thiện

c) Biến xung đột lớn thành xung đột nhỏ, biến xung đột nhỏ thành không có xung đột (đáp án)

d) Cả hai phương án B và C

Câu 129: Đảng ta đã lựa chọn giải pháp gì trong mối quan hệ với thực dân Pháp sau ngày

This document is available free of charge on



Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh (28-2-1946)

a. Thương lượng và hoà hoãn với Pháp (đáp án)

- b. Kháng chiến chống thực dân Pháp
- c. Nhân nhượng với quân đội Tưởng
- d. Chống cả quân đội Tưởng và Pháp

Câu 130: Tại sao Đảng lại lựa chọn giải pháp thương lượng với Pháp

- a) Chấm dứt cuộc kháng chiến ở Nam Bộ
- b) Buộc quân Tưởng phải rút ngay về nước, tránh được tình trạng cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù
- c) Phối hợp với Pháp tấn công Tưởng.

d) Cả A, B và C (đáp án)

Câu 131: Sự kiện mở đầu cho sự hoà hoãn giữa Việt Nam và Pháp

- a) Pháp ngừng bắn ở miền Nam
- b) Việt Nam với Pháp nhân nhượng quyền lợi ở miền Bắc
- c) Ký kết hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 giữa Việt Nam với Pháp (đáp án)
- d) Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh trao đổi quyền lợi cho nhau

Câu 132: Sau khi ký bản Hiệp định Sơ bộ, ngày 9-3-1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã ra

- a) Chỉ thị kháng chiến kiến quốc
- b) Chỉ thị Hoà để tiến (đáp án)
- c) Chỉ thị Toàn quốc kháng chiến
- d) Tất cả các phương án trên

Câu 133: Sau bản Hiệp định sơ bộ, ngày 14-9 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ ký bản Tạm ước với Chính phủ Pháp với nội dung:

- a) Pháp thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nước Việt Nam
- b) Chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
- c) Đình chỉ xung đột ở miền Nam và sẽ tiếp tục đàm phán vào 1-1947

d) Cả A, B và C (đáp án)

Câu 134: Cuối năm 1946, thực dân Pháp đã bội ước, liên tục tăng cường khiêu khích và lần chiếm thêm một số địa điểm như:

- a. Thành phố Hải Phòng, thị xã Lạng Sơn
- b. Đà Nẵng, Sài Gòn
- c. Hải Phòng, Hải Dương, Lào Cai, Yên Bái
- d. Thành phố Hải phòng, thị xã Lạng Sơn, Đà Nẵng, Hà Nội (đáp án)

Câu 135: Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết ở đâu?

- Pari
- Trùng Khánh (đáp án)
- Hương Cảng
- Ma Cao

Câu 67: Quân đội của Tưởng Giới Thạch đã rút hết khỏi miền Bắc nước ta vào thời gian nào?

- a) Cuối tháng 8/1946
- b) Đầu tháng 8/1946
- c) Đầu tháng 9/1946
- d) Cuối tháng 9/1946 (đáp án)

Câu 136: Hiệp định Sơ bộ được Hồ Chí Minh ký với G. Sanhtony vào thời gian nào? a. 6-3-1946 (đáp án)

- b. 14-9-1946
- c. 19-12-1946
- d. 10-12-1946

Câu 137: Hội nghị Phôngtennơblô diễn ra vào thời gian nào?

- a. Từ 10/5 - 20/8/1945
- b. Từ 15/6 - 25/9/1946
- c. 6/7 - 10/9/1946 (đáp án)
- d. 12/8 - 30/10/1946

Câu 138: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời điểm nào

- Đêm ngày 18-9-1946
- Đêm ngày 19-12-1946 (đáp án)
- C. Ngày 20-12-1946
- D. Cả ba phương án đều sai

Câu 139: Hội nghị Ban thường vụ Trung Đảng họp mở rộng quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc họp vào thời gian nào?

- A. Ngày 18-12-1946
- B. Ngày 19-12-1946 (đáp án)
- C. Ngày 20-12-1946
- D. Ngày 22-12-1946

Câu 140: Cuộc tổng giao chiến lịch sử mở đầu của kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta ở Hà Nội đã diễn ra trong

- a. 60 ngày đêm
- b. 30 ngày đêm (đáp án)
- c. 12 ngày đêm
- d. 90 ngày đêm

Câu 141: Những văn kiện nào dưới đây được coi như Cương lĩnh kháng chiến của Đảng ta:

- a) Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh
- b) Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng
- c) Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Tổng Bí thư Trường Chinh
- d) Cả ba phương án trên (đáp án)

Câu 142: nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân ta trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp:

- a. Chống đế quốc giành độc lập dân (đáp án)
- b. Xoá bỏ những tàn tích phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân
- c. Xây dựng chế độ dân chủ mới
- d. Cả ba phương án trên

Câu 143: Phương châm chiến lược của cuộc kháng chiến chống Pháp là:

- a. Toàn dân
- b. Toàn diện
- c. Lâu dài và dựa vào sức mình là chính
- d. Cả ba phương án trên (đáp án)

Câu 144: Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" được phát hành khi nào?

- a. 6/ 1946
- b. 7/ 1946
- c. 7/ 1947
- d. 9/1947 (đáp án)

Câu 145: Tác giả tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi là ai?

- a. Hồ Chí Minh
- b. Lê Duẩn
- c. Trường Chinh (đáp án)
- d. Phạm Văn Đồng

Câu 146: Đâu là nơi được coi là căn cứ địa cách mạng của cả nước trong kháng chiến chống Pháp?

- a. Tây Bắc
- b. Việt Bắc (đáp án)
- c. Hà Nội
- d. Điện Biên Phủ

Câu 147: Chiến thắng nào đã căn bản đánh bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp?

- a. Việt Bắc (đáp án)
- b. Trung Du
- c. Biên Giới
- d. Hà Nam Ninh

Câu 148: Khi bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã thực hiện chiến lược:

- Dùng người Việt đánh người Việt
- Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh
- Đánh nhanh thắng nhanh (đáp án)
- Hai phương án A và B

Câu 149: Ngày 15-10-1947, để đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã đề ra

- a) Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc
- b) Chỉ thị "Phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp" (đáp án)**
- c) Chủ trương tiến công quân Pháp ở vùng sau lưng chúng
- d) Lời kêu gọi đánh tan cuộc tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp

Câu 150: Một số thành quả tiêu biểu của chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947

- a) Tiêu diệt 7000 tên địch, phá huỷ hàng trăm xe, đánh chìm 16 ca nô và nhiều phương tiện chiến tranh khác
- b) Bảo vệ vững chắc cơ quan đầu não và căn cứ địa kháng chiến
- c) Lực lượng vũ trang ta được tôi luyện và trưởng thành
- d) Cả 3 phương án trên (đáp án)**

Câu 151: Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 những chuyển biến lớn của tình hình thế giới ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam

- a. Sự thắng lợi và phát triển mạnh mẽ của Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân á - Âu và Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
- b. Đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu vừa vức dậy vừa không chế các nước Tây Âu
- c. Thực dân Pháp vấp phải những khó khăn về kinh tế, chính trị và phong trào phản chiến ở nước Pháp phát triển
- d. Tất cả các phương án trên (đáp án)**

Câu 152: Để thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27-3-1948, Ban Thường vụ TW Đảng ra chỉ thị

- a. Chống lại âm mưu thâm độc dùng người Việt đánh người Việt
- b. Phát động phong trào thi đua ái quốc (đáp án)**
- c. Tiến hành chiến tranh du kích trên cả nước
- d. Tất cả các phương án trên

Câu 153: Chiến dịch nào còn có tên là chiến dịch Hoàng Hoa Thám?

- Trung Du
- **Đường 18 (đáp án)**
- Hà Nam Ninh
- Biên giới

Câu 154: Hội nghị văn hoá toàn quốc lần thứ hai diễn ra khi nào?

- a. 6/1948
- b. 7/1948 (đáp án)**
- c. 7/1949
- d. 8/1949

Câu 155: Đại hội văn hoá toàn quốc lần thứ hai xác định phương châm xây dựng nền văn hoá mới:

- a. Dân tộc hoá

b. Đại chúng hoá

c. Khoa học hoá

d. Cả ba phương án trên (đáp án)

Câu 156: Đầu năm 1948, TW Đảng đã đề ra cách thức thực hiện cách mạng ruộng đất theo đường lối riêng biệt của cách mạng Việt Nam, đó là:

- Cải cách ruộng đất
- Cải cách từng bước để dần dần thu hẹp phạm vi bóc lột của địa chủ
- Sửa đổi chế độ ruộng đất trong phạm vi không có hại cho nông dân.

• Cả A, B và C (đáp án)

Câu 157: Ban Thường vụ TƯ Đảng đã ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc vào thời gian nào?

a. 27/3/1946

b. 28/3/1946

c. 27/3/1948 (đáp án)

d. 28/4/1949

Câu 158: Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, khẩu hiệu "Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công" được nêu ra khi nào?

- 1948

• 1949 (đáp án) c.

1950

a. 1951

Câu 159: Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng đã chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc với việc

• Thống nhất Việt Minh và Liên Việt (đáp án)

- Thành lập Mặt trận Liên Việt
- Mở rộng Mặt trận Việt Minh
- Cả 3 phương án trên

Câu 160: Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt được tổ chức vào thời gian nào?

• 3/1951 (đáp án) b.

2/1952

c. 3/1953

d. 1/1953

Câu 161: Tháng 3-1951, Đại Hội thống nhất Việt Minh và Liên Việt thành

- Mặt trận Việt Nam cách mạng thanh niên
- Mặt trận Việt Minh
- Mặt trận Tổ Quốc
- Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt) (đáp án)

Câu 162: Việt Nam đã bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và một số

nước khác vào thời điểm nào?

- a) Năm 1945
- b) Năm 1948
- c) Năm 1950 (đáp án)
- d) Năm 1953

Câu 163: Để phá thế bao vây cô lập, phát triển lực lượng và giành thế chủ động, tháng 6-1950, lần đầu tiên TW Đảng đã chủ trương mở chiến dịch tiến công quy mô lớn. Đó là:

- a) Chiến dịch Việt Bắc
- b) Chiến dịch Tây Bắc
- c) Chiến dịch Biên Giới (đáp án)
- d) Chiến dịch Thượng Lào

Câu 164: ý nghĩa của chiến thắng Biên Giới Thu - Đông đối với cách mạng Việt Nam

- a) Giáng một đòn nặng nề vào ý chí xâm lược của địch, đập tan tuyến phòng thủ và giải phóng hoàn toàn khu vực biên giới, nối liền Việt Nam với thế giới
- b) Đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc về trình độ chiến đấu của quân đội Việt Nam
- c) Quân ta đã giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, tạo bước chuyển biến lớn của kháng chiến vào giai đoạn mới
- d) Tất cả các phương án trên (đáp án)

Câu 165: Sau 16 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, lần đầu tiên Đảng đã tuyên bố ra hoạt động công khai và tiến hành. Đó là Đại hội lần thứ mấy?

- a) Đại hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất
- b) Đại hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai (đáp án)
- c) Đại hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba
- d) Cả ba phương án đều sai

Câu 166: Thời gian và địa điểm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai

- c) Tháng 3-1935, tại Ma Cao, Trung Quốc
- d) Tháng 2-1950, tại Tân Trào, Tuyên Quang
- e) Tháng 2-1951, tại Vinh Quang, Chiêm Hoá, Tuyên Quang (đáp án)
- f) Tháng 3-1951, tại Việt Bắc

Câu 167: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai, Đảng quyết định đổi tên thành

- a) Đảng Cộng sản Đông Dương
- b) Đảng Cộng sản Việt Nam
- c) Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác
- d) Đảng Lao Động Việt Nam (đáp án)

Câu 168: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai của Đảng Lao Động Việt Nam đã thông qua một văn kiện mang tính chất cương lĩnh. Đó là:

- a) Cương lĩnh cách mạng Việt Nam.
- b) Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (đáp án)
- c) Luận cương về cách mạng Việt Nam

d) Cương lĩnh của Đảng Lao Động Việt Nam

Câu 169: Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam tháng 2-1951 đã nêu ra các tính chất của xã hội Việt Nam

a) Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến (đáp án)

b) Dân chủ và dân tộc

c) Thuộc địa nửa phong kiến

d) Dân tộc và dân chủ mới

Câu 170: Hai đối tượng của cách mạng Việt Nam được nêu ra tại Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam

a) Đối tượng chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể là thực dân Pháp

b) Đối tượng phụ là phong kiến, cụ thể là phong kiến phản động

c) Cả hai phương án A và B

d) Đế quốc và phong kiến Việt Nam

Câu 171: Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam đã nêu ra các nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam:

a. Đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc

b. Xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng

c. Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho CNXH

d. Cả 3 phương án trên

Câu 172: Lực lượng tạo nên động lực cho cách mạng Việt Nam được nêu ra trong Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam

a. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ yêu nước (nhân dân)(đáp án)

b. Công nhân, nông dân, lao động trí thức

c. Công nhân, trí thức, tư sản dân tộc

d. Nhân dân, địa chủ, tư sản dân tộc

Câu 173: Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc được đảng Lao Động Việt Nam xác định tại Đại hội II

a. Công nhân và nông dân

b. Công nhân, nông dân và tư sản dân tộc

c. Công nhân, nông dân, lao động trí thức (đáp án)

d. Công nhân, nông dân và tiểu tư sản

Câu 174: Các giai đoạn của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam được Đảng xác định trong Cương lĩnh thứ ba (1951)

a. Giai đoạn thứ nhất chủ yếu là hoàn thành giải phóng dân tộc

b. Giai đoạn thứ hai chủ yếu là xoá bỏ di tích phong kiến và nửa phong kiến, triệt để thực hiện người cày có ruộng

c. Giai đoạn thứ ba là chủ yếu xây dựng cơ sở cho CNXH

d. Cả ba phương án trên

Câu 175: Điều lệ mới của Đảng Lao Động đã xác định Đảng đại diện cho quyền lợi của

a. Giai cấp công nhân Việt Nam.

- b. Nhân dân Việt Nam.
- c. Dân tộc Việt Nam.
- d. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam (đáp án)

Câu 176: Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam được Đảng ta xác định tại Đại hội II là:

- a. Chủ nghĩa Mác Lênin
- b. Tư tưởng Hồ Chí Minh
- c. Truyền thống dân tộc (đáp án)
- d. Cả ba phương án trên

Câu 177: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai đã bầu ai làm Tổng Bí thư đảng Lao Động Việt Nam?

- a. Hồ Chí Minh
- b. Trần Phú
- c. Trường Chinh (đáp án)
- d. Lê Duẩn

Câu 178: Hôm nay buổi sáng tháng ba Mừng
ngày thắng lợi Đảng ta ra đời

Hai câu thơ trên nói đến sự kiện gì

- a) Hội nghị thành lập Đảng
- b) Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh và Liên Việt (đáp án)
- c) Đại hội Đảng toàn quốc lần II
- d) Cả ba phương án đều sai

Câu 179: Trong tiến trình hình thành và phát triển từ năm 1930-1951, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra bao nhiêu Cương lĩnh chính trị và vào thời điểm nào

- a) Cương lĩnh năm 1930
- b) 2 cương lĩnh vào năm 1930 và 1945
- c) 3 cương lĩnh vào năm 1930, 1945, 1951
- d) 3 cương lĩnh vào năm 1930, 1951 (năm 1930 ra đời 2 cương lĩnh) (đáp án)

Câu 180: Trong cương lĩnh thứ ba (2-1951), Đảng ta đã khẳng định nhận thức của mình về con đường cách mạng Việt Nam. Đó là:

- a) Con đường cách mạng vô sản
- b) Con đường cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng
- c) Con đường cách mạng tư sản dân quyền
- d) Con đường cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân (đáp án)

Câu 181: Đến năm 1951, Đảng ta đã tiến hành bao nhiêu kỳ Đại hội và trong khoảng thời gian nào?

- c. 1 kỳ Đại hội vào năm 1930
- d. 2 kỳ Đại hội vào tháng 3-1935 và tháng 2-1951 (đáp án)

C. 3 kỳ Đại hội vào tháng 2-1930, 3-1935, 2-1951

D. 4 kỳ Đại hội vào tháng 2-1930, 10-1930, 3-1935, 2-1951

Câu 182: Trong Cương lĩnh thứ 3 được thông qua tại Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ hai (2-1951), Đảng ta đã phát triển và hoàn thiện nhận thức về lực lượng cách mạng không chỉ là công nhân và nông dân mà bao gồm nhiều lực lượng dân tộc khác. Các lực lượng đó được gọi chung là:

a) Dân tộc

b) Nhân dân (đáp án)

c) Dân
chủ

d) Vô Sản

Câu 183: Đại hội nào của Đảng đã quyết định tách 3 Đảng bộ Đảng Cộng sản ở 3 nước Việt Nam, Lào và Cam pu chia?

• Đại hội I

• Đại hội II (đáp án)

• Đại hội III

• Đại hội
IV

Câu 184: Khối liên minh nhân dân 3 nước Việt Nam - Lào và Campuchia được thành lập khi nào?

a. 2/1951

b. 3/1951 (đáp án)

c. 4/1951

d. 5/1951

Câu 185: Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất họp năm nào?

a) 1950

b) 1951

c) 1952 (đáp án)

d. 1953

Câu 186: Đại đoàn quân chủ lực đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam (đại đoàn 308) được thành lập khi nào?

a) Năm
1945

b) Năm 1947

c) Năm 1949 (đáp án)

d) Năm
1950

Câu 187: Đến cuối năm 1952, với sự phát triển mạnh mẽ, lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đã hình thành bao nhiêu đại đoàn quân chủ lực

• 2 đại đoàn bộ binh

• 5 đại đoàn bộ binh và công binh

• 6 đại đoàn bộ binh và 1 đại đoàn công binh-pháo binh (đáp án)

- 7 đại đoàn bộ binh

Câu 188: Đại đoàn quân tiên phong là đại đoàn nào?

a) Đại đoàn 308 (đáp án)

b) Đại đoàn 304

c) Đại đoàn 316

d) Đại đoàn 325

Câu 189: 3 vùng tự do là hậu phương chủ yếu trong kháng chiến chống Pháp của cách mạng Việt Nam :

a) Việt Bắc, Thanh- Nghệ- Tĩnh, Liên khu V (đáp án)

b) Việt Bắc, Thanh- Nghệ -Tĩnh,

c) Liên khu V, Nam Bộ, Thừa Thiên Huế

d) Liên khu III, Liên khu IV, Liên khu V

Câu 190: Trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Pháp, nhằm thực hiện nhiệm vụ dân chủ, Đảng ta đã chủ trương thực hiện một số giải pháp. Phương án nào sau đây không phải chủ trương của Đảng ta lúc đó:

b. Cải cách ruộng đất (đáp án)

c. Triệt để giảm tô, giảm tức

d. Thí điểm và cải cách ruộng đất

e. Cả hai phương án B và C đáp án

Câu 191: Nhằm đẩy mạnh thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng", tháng 11-1953, Hội nghị BCH TW lần thứ V đã thông qua

a. Cương lĩnh ruộng đất (đáp án)

b. Chỉ thị giảm tô, giảm tức

c. Chính sách cải cách ruộng đất

d. Tất cả phương án trên

Câu 192: ý nghĩa của quá trình thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng" đối với cuộc kháng chiến chống Pháp

a. Huy động mạnh mẽ nguồn lực con người vật chất cho kháng chiến

b. Thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của quân và dân ta

c. Chi viện trực tiếp cho chiến dịch Điện Biên Phủ

d. Tất cả các phương án trên (đáp án)

Câu 193: Một số hạn chế trong chính sách ruộng đất của Đảng ta từ 1953-1954

b. Không thấy hết được thực tiễn chuyển biến mới của sở hữu ruộng đất trong nông thôn Việt Nam trước 1953

c. Không kế thừa kinh nghiệm của quá trình cải cách từng phần

d. Học tập giáo điều kinh nghiệm cải cách ruộng đất của nước ngoài

e. Tất cả các phương án trên (đáp án)

Câu 194: Từ những năm 1950 trở đi, đế quốc Mỹ đã can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến

tranh ở Đông Dương. Theo đó đến năm 1954, viện trợ của Mỹ cho Pháp đã tăng bao nhiêu % trong ngân sách chiến tranh ở Đông Dương:

- a) 50%
- b) 60%
- c) 73%

d) 80% (đáp án)

Câu 195: Với thể chủ động trên chiến trường, từ cuối 1950 đến đầu 1953 quân ta đã tổ chức nhiều chiến dịch tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Đó là:

- a. Chiến dịch Trung Du, chiến dịch Đường 18, chiến dịch Hà Nam Ninh đáp án
- b. Chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thượng Lào
- c. Chiến dịch Trung Lào, chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Điện Biên Phủ

d. Cả hai phương án A và B (đáp án)

Câu 196: Đầu năm 1953, nhằm cứu vãn tình thế ngày càng sa lầy và tìm kiếm giải pháp chính trị có "danh dự", Pháp và Mỹ đã đưa một viên tướng Pháp sang làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương và lập kế hoạch quân sự mang tên:

- a) Rove
- b) Nava
- c) Pháp - Mỹ

d) Cả 3 phương án đều sai

Câu 197: Điểm mạnh của kế hoạch Nava của Pháp Mỹ trên chiến trường Đông Dương

a) Tập trung một đội quân cơ động mạnh nhất và phương tiện chiến tranh nhiều nhất (đáp án)

- b) Phân tán và giải đều lực lượng ra khắp các chiến trường
- c) Tập trung tối đa lực lượng chủ lực ở đồng bằng Bắc Bộ
- d) Tất cả các phương án trên

Câu 198: Trên cơ sở nắm bắt những chuyển biến của tình hình, BCH TW đã đề ra chủ trương quân sự trong Đông Xuân 1953-1954:

- a) Tăng cường chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch nhằm phân tán chủ lực địch
- b) Quân chủ lực của ta tập trung tiêu diệt sinh lực địch ở những vùng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu, tranh thủ tiêu diệt địch ở những hướng địch đánh ra
- c) Thực hiện phương châm "tích cực, chủ động, cơ động linh hoạt"

d) Tất cả các phương án trên (đáp án)

Câu 199: Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, những hướng tiến công chiến lược của quân và dân ta:

- a) Tiến công ở Lai Châu, Trung Lào
- b) Tiến công ở Hạ Lào và Đông Campuchia
- c) Tiến công ở Tây Nguyên

d) Cả ba phương án trên (đáp án)

Câu 200: Ngày 20-11-1953, giữa lúc quân ta tiến quân lên Tây Bắc, 5 cao đội vàng phân tán lực

lượng cho quân nhảy dù, tập trung một khối chủ lực mạnh ở

- a) Lai Châu
- b) Điện Biên Phủ (đáp án)**
- c) Thượng Lào
- d) Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia

Câu 201: Nava đã đưa tổng số binh lực lên Điện Biên Phủ lúc cao nhất là 16.200 quân; bố trí thành 3 phân khu, 49 cứ điểm. Mục đích là nhằm biến Điện Biên Phủ thành

- a) Một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương (đáp án)**
- b) Một nơi tập trung đông nhất khối quân chủ lực
- c) Căn cứ quân sự phòng thủ Đông Dương
- d) Tất cả các phương án trên

Câu 202: Bộ Chính trị đã thông qua phương án mở chiến dịch Điện Biên Phủ vào thời gian nào:

- A. 20-11-1953
- B. 3-12-1953
- C. 6-12-1953 (đáp án)**
- D. 25-1-1954

Câu 203: Ngay sau khi quyết định chọn chiến dịch Điện Biên Phủ là trận quyết chiến, chiến lược, ban đầu TW Đảng đã xác định phương châm:

- a) Đánh chắc, tiến chắc
- b) Đánh nhanh, thắng nhanh (đáp án)**
- c) Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh
- d) Tất cả các phương án đều sai

Câu 204: Ai đã được cử làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng uỷ chiến dịch Điện Biên Phủ

- a) Hoàng Văn Thái
- b) Văn Tiến Dũng
- c) Phạm Văn Đồng
- d) Võ Nguyên Giáp (đáp án)**

Câu 205: Trên cơ sở theo dõi tình hình địch ở Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định thay đổi để thực hiện phương châm:

- c. Đánh nhanh, thắng nhanh
- d. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh
- e. Đánh chắc, tiến chắc (đáp án)**
- f. Cơ động, chủ động, linh hoạt

Câu 206: Chiến dịch Điện Biên Phủ đã diễn ra trong ba đợt và trong khoảng thời gian nào:

- A. 6-12-1953 - 25-1-1954
- B. 25-11-1953 - 15-3-1954
- C. 15-3-1954 - 21-7-1954
- D. 13-3-1954 - 7-5-1954 (đáp án)**

Câu 207: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày?

- 54
- 55
- 56 (đáp án)
- 59

Câu 208: Lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" trong chiến dịch Điện Biên Phủ được trao cho đơn vị nào?

- a) Đại đoàn 308
- b) Đại đoàn 312 (đáp án)
- c) Đại đoàn 316
- d) Đại đoàn 320.

Câu 209: Kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân ta giành nhiều thắng lợi to lớn. Kết quả đã:

- Tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, trong đó có viên tổng chỉ huy Đờ Catxơtơri
- Thu toàn bộ vũ khí, cơ sở vật chất của địch ở Điện Biên Phủ
- Thu tiêu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh và bắt sống toàn bộ quân địch
- Cả hai phương án A và B (đáp án)

Câu 210: Đối với cách mạng Việt Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ đã có ý nghĩa hết sức to lớn. Đó là:

- a) Thắng lợi lớn nhất của cuộc độ sức toàn diện và quyết liệt của quân dân Việt Nam với thực dân Pháp
- b) Chiến công đi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX
- c) Thắng lợi này đã giải phóng hoàn toàn miền Bắc, chấm dứt gần 1 thế kỷ ách thống trị của thực dân Pháp, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang xây dựng XHCN và giành độc lập, thống nhất hoàn toàn

d) Tất cả các phương án trên (đáp án)

Câu 211: Đối với cách mạng thế giới, thắng lợi của quân và dân ta trong kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ, đặc biệt là chiến thắng Điện Biên Phủ đã:

- a) Góp phần làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống thực dân kiểu cũ trên thế giới
- b) Cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập
- c) Lần đầu tiên trong lịch sử một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh, đó là thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và XHCN trên toàn thế giới

d) Cả ba phương án trên (đáp án)

Câu 212: Nêu một số nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Việt Nam:

- a) Nhân dân Việt Nam giàu truyền thống yêu nước; được sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam
- b) Có lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, có chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân và

hậu phương kháng chiến vững chắc

c) Sự liên minh chiến đấu của 3 nước Đông Dương, sự giúp đỡ của các nước Trung Quốc, Liên Xô, các nước XHCN

d) Cả 3 phương án trên (đáp án)

Câu 213: Ngay sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương đã diễn ra tại:

a) Pari

b) Gionevơ (đáp án)

c) Postdam

d) New York

Câu 214: Ngày 8-5-1954, Hội nghị Gionevơ bàn về chấm dứt cuộc chiến tranh ở Đông Dương khai mạc và kết thúc ngày:

A. 19-7-1954

B. 20-7-1954

C. 21-7-1954 (đáp án) D.

22-7-1954

Câu 215: Hiệp định Gionevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đã quy định:

a) Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào, Campuchia

b) Pháp rút quân ra khỏi 3 nước Đông Dương, vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam và sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào tháng 7-1956

c) Pháp tuyên bố công nhận Việt Nam là một nước tự do

d) Cả hai phương án A và B (đáp án)

Câu 216: Giải pháp ký kết hiệp định Gionevơ, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21-7-1954) đã thể hiện rằng:

a) Tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch là chênh lệch lớn

b) Việt Nam là một nước nhỏ, lại phải đương đầu với các nước đế quốc xâm lược lớn trong bối cảnh quan hệ quốc tế vô cùng phức tạp

c) Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và tự do của Việt Nam là lâu dài, gian khổ, quanh co, giành thắng lợi từng bước là vấn đề có tính chất quy luật

d) Cả hai phương án B và C (đáp án)

Câu 217: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kéo dài bao nhiêu năm?

• 7 năm

• 8 năm

• 9 năm (đáp án)

• 10 năm

Câu 218: Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 - 1954) quân đội Pháp ở Đông Dương

đã mấy lần thay đổi Tổng chỉ huy?

a) 7

b) 8 (đáp án)

c) 9

d) 10

Câu 219: Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 - 1954) nước Pháp đã phải thay đổi bao nhiêu cao uỷ Pháp ở Đông Dương?

a. 7 (đáp án)

b. 8

c. 9

d. 10

Câu 220: Quân ta vào tiếp quản Thủ đô Hà Nội ngày nào?

a. 10-10-1954 (đáp án)

b. 10-10-1955

c. 10-10-1956

d. 1-10-1954

Câu 221: Quân viễn chinh Pháp rút hết khỏi miền Bắc nước ta vào thời gian nào? ở đâu?

a. 15/5/1954

b. 16/5/1955 (đáp án) c.

16/5/1956

Câu 222: Nghị quyết về đường lối cách mạng miền Nam được thông qua tại Hội nghị TU, Đại hội nào?

a) Đại hội II

b) Hội nghị TU 15 khoá II (đáp án)